

Bản án số :28 /2020/LHST  
Ngày 18/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

2. Bà Ngô Thị Kim Vinh

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 794/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/5/2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXX-ST ngày 12/5/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Duy H** – sinh năm: 1973 (có mặt)

**Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Cùng ĐKNKTT: phố T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn xin ly hôn, bản tự khai, các ý kiến trình bày tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Duy H trình bày:*

- Tôi kết hôn với chị Nguyễn Thị T trên cơ sở có tình cảm, đăng ký kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 25/5/2017. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống tại phố T, quận Đ, thành phố Hà Nội cho đến nay.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống gia đình và nhiều vấn đề, mâu thuẫn khác trong cuộc sống vợ chồng do chị T và bố mẹ chị T tác động. Vợ chồng không tôn trọng nhau, thậm chí vợ chồng xảy ra xô xát ngày càng nhiều và nghiêm trọng. Chị T không có trách nhiệm với con. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân khoảng một năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho tôi.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Nguyễn Duy A (nam), sinh ngày 02/11/2017. Hiện nay cháu đang ở với vợ chồng tôi. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chúng tôi không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo tham gia tố tụng tại Tòa án đối với chị Nguyễn Thị T và yêu cầu chị Nguyễn Thị T có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng nhưng cho đến tại phiên Toà ngày hôm nay chị Nguyễn Thị T đều vắng mặt, không có lý do về việc vắng mặt của mình, chị Nguyễn Thị T cũng không có ý kiến về thông báo thụ lý yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Duy H.

*Tại đơn đề nghị hoãn buổi hòa giải đối thoại ngày 05/8/2019 do chị Nguyễn Thị T gửi Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Đống Đa trình bày:* Tôi nhận được giấy mời của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Đống Đa với nội dung: 15 giờ 30 phút ngày 06/8/2019 có mặt tại Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Đống Đa để giải quyết về việc tranh chấp ly hôn.

Tại đơn đề nghị này chị T xác định: Về mâu thuẫn giữa tôi và anh Nguyễn Duy H bắt đầu khi con tôi chưa tròn 01 tuổi, khoảng tháng 11/2017 là khi chồng tôi một mặt gia đình vẫn đang yên ả, một mặt có mối quan hệ bất chính với cô Phạm Thúy H, sinh năm 1997 quê quán Phú Thọ, là nhân viên nơi công ty chồng tôi làm việc. Tôi phát hiện sự việc, tận tay bắt được nhiều lần và với bản năng là người vợ tôi yêu cầu chồng tôi chấm dứt mối quan hệ đó. Tuy nhiên chồng tôi không chấm dứt mà có ý ép buộc tôi phải chấp nhận việc ở nhà bé con, ngoan ngoãn nghe lời chấp nhận việc anh ấy đi với người khác. Kể từ đó chồng tôi thường xuyên đánh đập, chửi mắng, xúc phạm tôi và con vô lý từ sáng đến đêm, đuổi mẹ con tôi đi khi con tôi còn chưa biết đi, chưa cai sữa. Chúng tôi không được gia đình nội ngoại giúp đỡ việc chăm sóc con vì vậy tôi phải nghỉ làm ở nhà chăm con đến khi con đi lớp được và trong thời gian đó tôi vẫn giúp đỡ chồng công việc của công ty. Tuy nhiên chồng tôi luôn mồm miệng định tôi ăn bám, nhưng luôn bắt tôi ở nhà trông con, không cho đi làm. Mọi tài chính trong nhà chồng tôi nắm hết dù công việc là cùng nhau giải quyết. Tháng 6/2019 tôi cho con đi gửi trẻ, tháng 7 tôi bắt đầu đi làm lại, chồng tôi muốn tôi làm việc tại Công ty của anh và tất nhiên có cả bồ của anh ta, nhưng tôi không đồng ý. Có lẽ khoảng thời gian đó chồng tôi bắt đầu gửi đơn đến Tòa án. Và chắc chắn lý do ly hôn của chồng tôi là anh phải lo mọi việc nhà và đón con, tắm cho con vào buổi chiều. Đó

là việc anh cố tình làm như vậy để lấy lý do, tôi đi làm về đến nhà lúc 18h, với thời gian đó tôi hoàn toàn có thể đón con, về nhà nấu cơm, nhưng một mặt anh bắt tôi phải về nhà lúc 17h30 để đón con, nếu không về anh sẽ đến tận công ty nơi tôi làm việc chửi đánh, khóa xe máy của tôi không cho tôi đi làm, một mặt cố tình đón con sớm để có lý do chửi bới tôi. Nếu chồng tôi như một người bình thường khác là hết giờ làm đón con về, một người trông con một người nấu cơm thì mọi chuyện chẳng có gì để đến mức chồng tôi gửi đơn ra tòa.

Vì vậy tôi đề nghị khi hòa giải các Ông Bà trong ban hòa giải sẽ thực hiện đúng chức năng giải thích pháp luật, chức năng hòa giải để giải thích pháp luật, giải thích quy luật tự nhiên với chồng tôi – luật sư Nguyễn Duy H về việc:

Đánh người khác là vi phạm pháp luật.

Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác, gia đình người khác là vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thuần phong mỹ tục.

Gia đình nhà ai cũng phải cả hai vợ chồng đi làm, giờ tan làm đến nhà của tôi là 18h là hoàn toàn bình thường và mọi gia đình đều sinh hoạt như vậy. Khi con nhỏ thì một người trông con một người làm những việc gia đình khác là đương nhiên, và mâu thuẫn trong khi con nhỏ gia đình nào cũng có, không thể vì lý do đó mà ly hôn.

Việc trẻ con khóc đòi hờn là hoàn toàn bình thường và không lấy đó là lý do để đánh tôi.

Việc có mối quan hệ ngoài luồng, bắt vợ phải chấp nhận ngoại tình ở nhà cơm nước là việc không ai có thể làm được.

Tôi vẫn mong muốn hòa giải được, không đồng ý ly hôn vì: muốn con tôi được lớn lên trong mái ấm gia đình, hoặc trường hợp xấu nhất là chúng tôi ly hôn, thì tôi và con chưa thể ra đi lúc này. Vì con tôi còn quá nhỏ, tiền bạc trong gia đình tôi không giữ, tôi mới đi làm 01 tháng nếu phải thuê nhà hai mẹ con ở thì sẽ rất khó khăn, và chồng tôi sẽ giành quyền nuôi con. Mà tôi không muốn điều đó xảy ra.

*Tại phiên Tòa hôm nay : Anh Nguyễn Duy H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị T và đồng ý để chị Nguyễn Thị T nuôi con chung là cháu Nguyễn Duy A. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đ/tháng..*

Chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa có quan điểm về thực hiện quyền giám sát pháp luật :***

Phản thủ tục: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ

án dân sự, đảm bảo được tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đối với việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa, đây là lần vắng mặt thứ 2 của bị đơn tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Phần nội dung: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh H, xử cho Anh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Duy A (nam), sinh ngày 02/11/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của Anh H cấp dưỡng chung 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Do không lấy lời khai được của chị Nguyễn Thị T nên đề nghị giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác về phần tài sản khi chị T có yêu cầu.

Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ án phí LHST và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Duy H đã nộp: đơn khởi kiện kèm theo các tài liệu chứng cứ (đã thông báo trong thông báo thụ lý vụ án); Đơn yêu cầu lấy lời khai ngoài trụ sở.

Các tài liệu do Tòa án thu thập: Biên bản trao đổi với tổ trưởng dân phố số 11 phường Thịnh Quang, Biên bản về việc không lấy lời khai ngoài trụ sở được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1]*Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Ngày 29/01/2019, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý vụ án đối với đơn khởi kiện của anh Nguyễn Duy H xin ly hôn chị Nguyễn Thị T, nơi ĐKNKTT và trú tại: phố T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng quy định của pháp luật theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý cho chị T nhận và Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chị T không đến Tòa án. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến niêm yết giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo tham gia tố tụng tại Tòa án, quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với chị Nguyễn Thị T và yêu cầu chị Nguyễn Thị T có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nhưng vào tất cả các buổi làm việc trên, chị Nguyễn Thị T đều không có mặt. Việc chị Nguyễn Thị T không đến Tòa án đã tự bỏ đi

quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời gây khó khăn trong quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án. Vì vậy, Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật theo điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[1] Về yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Duy H, nhận thấy :**

Anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở có tình hiểu, lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 25/5/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo lời khai của Anh H thì chị T luôn có thái độ không đúng mực trong quan hệ vợ chồng, không tôn trọng chồng, thường xuyên xúc phạm chồng trước mặt người khác, chị T cũng không có trách nhiệm gì với gia đình và không chăm lo cho con. Qua trao đổi với chính quyền địa phương thể hiện Anh H thì luôn có mặt tại địa phương nhưng chị T thì thường xuyên vắng mặt, chính quyền địa phương không nắm rõ về mâu thuẫn vợ chồng anh chị. Bản thân chị T biết Anh H có đơn xin ly hôn (chị T đã nhận thông báo thụ lý vụ án – BL số 28, giấy triệu tập – BL số 32). Tại đơn đề nghị hoãn buổi hòa giải đối thoại ngày 05/8/2019 do chị Nguyễn Thị T gửi Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, chị T có nguyện vọng đề nghị hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng quá trình Tòa án giải quyết vụ án có triệu tập và thông báo phiên hòa giải cho chị T, chị T đều không đến Tòa án, điều đó chứng tỏ rằng chị T không hề có thiện chí xây dựng lại hạnh phúc gia đình như mong muốn trong đơn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Nguyễn Duy H và chị Nguyễn Thị T thật sự xảy ra, đã đến mức trầm trọng, thể hiện tình cảm không còn và mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên xét thấy, thực tế cuộc hôn nhân của Anh H và chị T không còn hạnh phúc, không còn chung sống với nhau được nữa. Cuộc hôn nhân của Anh H, chị T đã không còn tuân thủ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, đối chiếu với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy đã có đủ điều kiện chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Duy H và cho anh Nguyễn Duy H ly hôn với chị Nguyễn Thị T là hoàn toàn có cơ sở, đúng với quy định của pháp luật.

**[3] Về con chung :** Xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Duy A (nam), sinh ngày 02/11/2017.

Xét thấy: Hiện tại, cháu Nguyễn Duy A đang ở cùng cả với Anh H và chị T, đều do Anh H và chị T chăm sóc. Xét về điều kiện chăm sóc nuôi dạy con của cả hai bên đều ngang nhau. Tuy nhiên, cháu A hiện dưới 36 tháng tuổi nên theo qui định tại khoản 3 điều 81 Luật HN và GD thì được giao cho mẹ là người trực

tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay Anh H đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận giao con chung là Nguyễn Duy A (nam), sinh ngày 02/11/2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Duy H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Anh H. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T và những thành viên trong gia đình không được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Duy H.

**[4] Về tài sản chung**

- Về động sản : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
  - Về bất động sản : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
  - Về công nợ : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
- Các yêu cầu khác của các bên đương sự Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí và kháng cáo:** Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, Anh H phải chịu cả. Đồng thời Anh H phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; 228; 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

- 1 Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Duy H.
2. Cho anh Nguyễn Duy H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.
3. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Duy A (nam), sinh ngày 02/11/2017

Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Duy H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị T và những thành viên trong gia đình không được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Duy H.

4. Về tài sản chung (động sản + bất động sản), công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Duy H phải chịu 300.000đ án phí LHST và 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung (xác nhận Anh H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 009241 ngày 01/10/2020 Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, nay phải nộp thêm 300.000đ)

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm, có mặt Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vắng mặt chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi thường trú.

**Nơi nhận bản án:**

- Các đương sự
- VKSND quận Đống Đa + HN
- TAND TP Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng TAND quận Đống Đa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

*Nguyễn Thuý Quỳnh*